

Bản án số: 188/2021/HS-ST
Ngày: 24-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- *TLnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Ngôn

2. Ông Nguyễn Q Kim

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 169/2021/TLST- HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. *Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1988;* Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1961; Con bà: Chu Thị L, sinh năm 1963; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Kết, sinh năm 1989; Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2021 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

2. *Nguyễn Tiến P, sinh năm 1985;* Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Hai Khê, xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Tiến Hùng, sinh năm 1960; Con bà: Ngô Thị Hảo, sinh năm 1961; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt Lnh chính số

85A/QĐ-XPHC ngày 13/4/2021 Chủ tịch UBND xã Việt Tiến xử phạt số tiền 3.000.000 đồng về Lnh vi “Không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ”, đã nộp tiền phạt ngày 14/4/2021; Nhân thân: Tại Bản án số 20/2009/HSPT ngày 26/02/2009, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đã chấp Lnh xong phần hình phạt, án phí; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2021 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

3. Giáp Văn H, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L Thượng, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Giáp Văn H, sinh năm 1963; Con bà: Phạm Thị Hoan, sinh năm 1968; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Dương Thị Nhâm, sinh năm 1992; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/6/2021 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1994 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 3, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 3, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

***Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Văn Vĩ, sinh năm 1968 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 3, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 3, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 3, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 3, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
- Anh Đặng Đình M, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 3, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
- Anh Phạm Công H, sinh năm 1997 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 3, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
- Anh Giáp Ngọc B, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 4, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
- Bà Chu Thị L, sinh năm 1963 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 3, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Mạnh H ở nL làm ruộng và có tiết kiệm được một số tiền từ việc chăn nuôi. Từ tháng 6/2020 (âm lịch) đến tháng 12/2020 (âm lịch) H đã nhiều lần cho anh Nguyễn Văn H ở cùng thôn vay tiền để chi tiêu cá nhân, mỗi lần anh H vay từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng với tổng số tiền là 70.000.000 đồng với mức lãi thỏa thuận là 8.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương ứng mức lãi suất 292%/1 năm. Đến khoảng tháng 12/2020 (âm lịch), H và anh H đã gặp nhau để thỏa thuận, thống nhất về tổng số tiền anh H vay của H trong các lần trước đó tính cả gốc lẫn lãi là 105.000.000 đồng (trong đó có 70.000.000 đồng tiền gốc và 35.000.000 đồng tiền lãi). Sau đó, H đã tìm anh H nhiều lần để đòi tiền vay nhưng không gặp được nên H có nói chuyện với bị cáo Giáp Văn H về việc anh H và anh Nguyễn Văn S nợ tiền của H và bảo H nếu có gặp anh H và anh S thì thông báo cho H biết. Từ tháng 3/2021 đến tháng 4/2021, H đã nhờ bị cáo Nguyễn Tiến P (P là con nuôi của bố mẹ H) để nhờ P đòi tiền giúp. Lý do, H nhờ P đòi nợ hộ vì P có hình xăm ở cánh tay nhìn trông dữ tợn và giống dân xã hội nên nếu đi cùng P thì những người nợ tiền của H sẽ sợ hãi và có thể trả tiền cho H. H nói với P “Ở làng có mấy thằng em đến hẹn chưa thấy nó trả tiền, gọi thì không được, đến nL thì không có nL”, P bảo với H “Đưa anh lên nL nói chuyện với bố mẹ nó”, tức là P đồng ý đi đòi tiền anh H giúp H. Sau đó, H và P đã cùng nhau đến nL anh H hai lần để đòi tiền nhưng đều không gặp anh H ở nL. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/4/2021, P một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 98K1- 164.96 mang theo gối, chiếu, loa bluetooth, bình xịt hơi cay, điện thoại di động có kết nối bluetooth đi từ nL H đến cổng nL anh H. Trên đường đi, P gặp H và có rủ H đến nL anh H cùng với P và được H đồng ý. Đến cổng nL anh H thì H, P gặp bà Nguyễn Thị T (là mẹ của anh H) và hỏi “H về chưa cô” thì bà T trả lời là “H chưa về”. Sau đó, P trải chiếu, đặt gối lên chiếu, treo loa bluetooth lên một cái cây gần cổng nL anh H rồi sử dụng điện thoại của P để phát nhạc đám ma, nhạc đi tù. Phát nhạc được một lúc thì bà T đi ra nói với P “NL có trẻ nhỏ, đây là đất nL cô, các cháu không ngồi ở đây”. Thấy vậy, P bảo H trải chiếu sang khu vực đất trống đối diện cổng nL anh H thì H trải chiếu sang và ngồi ở đó. P và H ở đó phát nhạc đến khoảng 10 giờ thì đi về. Đến khoảng 15 giờ ngày 12/4/2021, P tiếp tục rủ H đến cổng nL anh H và mang theo loa bluetooth, gối, chiếu đi đến cổng nL anh H. Tại đây, H hỏi P đến đây làm gì thì P nói “Có thằng em nợ tiền”, H tiếp tục hỏi “Phát nhạc không sợ à” thì P bảo “Phát ở ngoài đường ai bắt”. H hiểu ý P là đến phát nhạc để nhằm đe dọa buộc anh H trả tiền vay nên H không nói gì mà cùng với P trải chiếu để ngồi và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 của H để kết nối bluetooth với chiếc loa do P chuẩn bị để mở các loại nhạc đám ma, nhạc đi tù nhằm uy hiếp, khủng bố tinh thần, ép anh H và gia đình trả số tiền anh H còn nợ H. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Công an xã Việt Tiến đến lập biên bản về sự việc, yêu cầu P và H đến Công an xã để làm việc.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi làm việc tại Công an xã Việt Tiến xong thì P và H tiếp tục đến nL anh H mục đích để đe dọa. Tại đây, P và H gặp chị Nguyễn Thị T (là chị gái của anh H) đang đứng ở cổng. P đe dọa chị T “Gọi thằng H về trả tiền không tao cắt gân”, H cũng nói với chị T “Bảo nó về đi, không gặp đâu cắt gân đấy”. Sau đó, P và H đi về nL H. Ngoài việc nhờ P đòi nợ thì H nhiều lần lên trang mạng xã hội Facebook sử dụng tài khoản “Hai Hai” đăng tải nhiều bài viết với hình ảnh của anh H và nội dung thể hiện việc anh H nợ tiền H, đe dọa anh H khiến cho anh H xấu hổ với bạn bè, gia đình, người thân. Đồng thời, H cũng nhiều lần nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho anh H để đe dọa sẽ gây áp lực cho anh H và gia đình khiến anh H ph hoảng sợ, trốn tránh và không dám về nL.

Ngày 05/5/2021, bà Nguyễn Thị T có đơn tố cáo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang tố cáo Nguyễn Mạnh H có Lnh vi cho vay nặng lãi, chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn H.

Ngày 06/5/2021, chị Nguyễn Thị T đã cung cấp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang 01 tập tài liệu thể hiện các nội dung bài viết, tin nhắn trên mạng xã hội Facebook thể hiện việc H sử dụng tài khoản “Hai Hai” do H lập và sử dụng để đăng các bài viết đe dọa, uy hiếp đòi nợ anh H và những tin nhắn của anh H với H.

Cùng ngày 06/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang cho H xem lại những nội dung bài đăng và tin nhắn từ tài khoản Facebook “Hai Hai” đến tài khoản Facebook “H Xăm” của anh Nguyễn Văn H. Kết quả H thừa nhận nội dung tin nhắn, bài đăng trên là của H nhắn tin có nhiều nội dung đe dọa, uy hiếp tinh thần, ép anh H và gia đình để đòi tiền.

Ngày 11/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang tiến Lnh kiểm tra điện thoại của anh Nguyễn Văn H. Kết quả phát hiện trong mục tin nhắn messenger và thư mục ảnh chứa nhiều nội dung có liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã tiến Lnh chụp màn hình để ghi nhận lại, sử dụng cáp chuyên dụng kết nối điện thoại với máy tính và in các nội dung trên ra giấy A4 để anh H ký xác nhận.

Ngày 10/5/2021, ông Nguyễn Văn L- sinh năm 1961 (là bố của H) tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc loa bluetooth nhãn hiệu SUYOSD màu đen có dây đeo bằng vải màu đen.

Ngày 15/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang ra thông báo truy tìm vật chứng đối với 01 gậy bóng cLy; 01 chiếc loại chiếu nhựa có hoa văn màu xanh, trắng, vàng, viền ngoài màu đỏ; 01 gối ngủ vỏ gối màu đỏ, hoa văn màu trắng do Nguyễn Tiến P sử dụng vào việc phạm tội. P khai sau khi sử dụng các đồ vật trên đã mang về để ở nL ông Nguyễn Văn L. Kết quả quá trình tổ chức tìm kiếm không thu giữ được các vật chứng nêu trên.

Ngoài Lnh vi trên, từ tháng 8/2020 đến tháng 01/2021, H còn nhiều lần cho anh Nguyễn Văn S ở cùng thôn vay tiền để chi tiêu cá nhân, anh S vay H nhiều lần với tổng số tiền là 100.000.000 đồng với mức lãi thỏa thuận là 8.000 đồng/ 1.000.000 đồng/1 ngày tương ứng mức lãi suất 292%/1 năm (365 ngày). Tính đến ngày 22/01/2021, H và S đã gặp nhau 02 lần để thỏa thuận, thống nhất về tổng số tiền anh

S vay của H trong các lần trước đó là 120.000.000 đồng (trong đó có 100.000.000 đồng tiền gốc và 20.000.000 đồng tiền lãi). Anh S đồng ý nên đã viết 02 giấy vay tiền giao cho H giữ trong đó một giấy vay đề ngày 17/01/2021 thể hiện anh S vay H 50.000.000 đồng, 01 giấy vay đề ngày 22/01/2021 thể hiện anh S vay H 70.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 3/2021, H đã nhiều lần tìm gặp, liên lạc qua điện thoại đòi tiền anh S nhưng anh S vẫn khất nợ không trả tiền và tránh mặt nên H đã đến tận nL anh S để đòi nợ. Tại đây, bố anh S là ông Nguyễn Văn Vĩ có bảo với H “Mày ph cho nó đi làm thì nó mới có tiền trả mày, khi nào nó có thì nó trả, năm nay không trả được thì năm sau, năm sau nữa trả”. Khi nghe thấy vậy, H rất bức tức tiếp tục nhờ P đòi tiền anh S giúp H, P đồng ý. Sau đó, H và P nhiều lần đến nL anh S để đòi tiền nhưng không đòi được do không gặp anh S ở nL. Buổi tối ngày 06/4/2021, P lấy 01 ổ khoá Việt Tiệp của nL H đi một mình đến cổng nL anh S và khoá cổng nL anh S từ bên ngoài rồi bỏ về. Buổi sáng ngày 07/4/2021, gia đình anh S phát hiện sự việc trên nên đã nhờ người đến phá khoá, mở cổng và rút chiếc ổ khoá đi. Khoảng 20 giờ ngày 02/5/2021, sau khi ăn cơm ở nL H xong thì P hỏi H “Mày có đồ đòn gì không”, H bảo không có nên P đi tìm quanh sân và lấy 01 chiếc gậy bóng cLy dài khoảng 60cm, màu đen dựng ở cạnh cH cây cảnh trong sân nL H rồi P một mình điều khiển xe mô nhâ hiệu Honda Vision, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 98K1- 164.96 mượn của bà Chu Thị L từ nL H đến khu vực cầu Vân Yên thuộc thôn L Thượng, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, P gặp anh S đi xe máy chở bà Phạm Thị Tiến (bà Tiến là mẹ của anh S) đang trên đường về nL và đi ngược chiều với P. Thấy vậy, P quay đầu xe lại, chặn đường không cho anh S đi. Khi anh S và bà Tiến xuống xe, tay ph P cầm chiếc gậy bóng cLy mang theo từ trước thúc 02 lần vào bụng của anh S làm anh S sợ hãi lùi lại. Bà Tiến thấy vậy đã xin P không tiếp tục đánh anh S nữa thì P chỉ mặt anh S và đe dọa “Trong ngày mai liệu mà trả em tao tiền cho đàng hoàng không thì tao cắt gân”, anh S trả lời “Vâng”. Sau đó, P điều khiển xe mô tô đi về nL. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/5/2021, P đi bộ một mình từ nL H đến nL anh S để tìm gặp anh S đòi tiền. Tại cửa nL anh S, P đã dùng tay tát anh S hai cái vào mặt và đe dọa “Từ giờ đến tối liệu mà mang tiền trả thằng H không thì đừng có trách”. Ngoài việc nhờ P đòi nợ thì H nhiều lần lên trang mạng xã hội Facebook sử dụng tài khoản “Hai Hai” đăng tải nhiều bài viết với nội dung thể hiện việc S nợ tiền H và có nội dung đe dọa anh S trong đó có một lần H gắn thẻ anh S (tài khoản Facebook “Nguyễn S”) và một số thanh niên cùng thôn, xã khiến cho anh S xấu hổ với bạn bè, gia đình, người thân, gây áp lực để anh S và gia đình ph trả tiền cho H. Buổi sáng ngày 05/5/2021, H có đăng bài lên mạng xã hội Facebook với nội dung “Mày có ở trong nL mãi được không S ơi bố mẹ mày không nuôi mày cả đời được đâu, nhớ đấy đừng để đến lúc việc nó đi quá sa S nhé bme mày ko giay mày cách làm người à”. H đăng bài trên trang cá nhân của H một lúc rồi xoá đi. Sau khi xem nội dung H đe dọa trên mạng xã hội và bị P gặp đe dọa, đánh nhiều lần, anh S cảm thấy lo sợ nên đã nói chuyện với gia đình và nhờ ông Vĩ vay tiền để trả cho H. Ngày 02/5/2021, ông Nguyễn Văn Vĩ có đơn kêu cứu, anh Nguyễn Văn S có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang về việc bị các đối tượng uy hiếp, đe dọa và anh S giao nộp cho Cơ quan Công an 01 giấy vay tiền đề ngày

30/01/2019; 01 giấy vay tiền đề ngày 29/9/2019; 01 giấy vay tiền đề ngày 28/12/2019 người vay tiền đều là Nguyễn Văn S. Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 05/5/2021, ông Vĩ đã gọi điện cho H hẹn gặp H để nói chuyện về việc trả nợ. Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 05/5/2021, H gọi điện cho anh Đặng Đình M ở cùng thôn với H để nhờ anh M lấy xe mô tô của anh M chở H và P đến nL ông Vĩ lấy tiền. Khi đi H mang theo 02 giấy vay tiền mà anh S viết vào ngày 17/01/2021 và ngày 22/01/2021. Tại nL anh S, ông Vĩ có xin trả trước cho H số tiền 50.000.000 đồng hộ anh S và xin H, P không tiếp tục gây khó dễ cho anh S để anh S có thời gian đi làm kiếm tiền trả nợ. H và P đồng ý nên P đã viết cam kết nội dung trên vào giấy biên nhận vay tiền đề ngày 17/01/2021. Khi H và P đang nhận tiền thì bị lực lượng Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm: Thu tại bàn uống nước của gia đình ông Vĩ 02 (hai) giấy vay tiền đề ngày 17/01/2021 và 22/01/2021 do Nguyễn Mạnh H giao nộp và ký xác nhận vào từng tờ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A6 vỏ màu trắng có số IMEI 357931090153011; 357932090153019 lắp sim số 0328472789, 0337328156 do Nguyễn Mạnh H giao nộp; Thu giữ trên người Nguyễn Tiến P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y5s màu trắng có số IMEI 863188039616312; 863188039616304 lắp sim số 0972163905; 03 (ba) tờ giấy có ghi chữ và số có chữ ký của P vào từng tờ; 01 (một) thông báo tổ chức sinh hoạt và chi trả phụ cấp đề ngày 01/4/2021, 01 (một) CMND mang tên Nguyễn Tiến P, 03 thẻ ATM mang tên NGUYEN TIEN PHUONG, DANG THANG LOI, NGUYEN THI LAN THU; Số tiền 50.000.000 đồng thu trên bàn uống nước nL ông Vĩ, nguồn gốc là do ông Vĩ trả cho H và P.

Cùng ngày 05/5/2021, Nguyễn Mạnh H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen; Nguyễn Tiến P tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang 01 chiếc mũ lưỡi trai màu nâu.

Ngày 05/5/2021, anh Nguyễn Văn S giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang 02 tờ giấy A4 có chữ và hình ảnh thể hiện việc Nguyễn Mạnh H đăng trạng thái đe dọa anh S ph trả tiền. Nội dung “Mày có ở trong nL mãi được không S ơi bố mẹ mày không nuôi mày cả đời được đâu nhớ đấy đừng để đến lúc việc nó đi quá xa S nhé bme mày không giầy mày cách làm người à”.

Ngày 05/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến Lnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Mạnh H tại thôn 3, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên và nơi ở của Nguyễn Tiến P tại thôn Hai Khê, xã Quế Nham, huyện Tân Yên. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 22/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến Lnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Giáp Văn H tại thôn L Thượng, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên. Kết quả thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu xanh, số IMEI 352377061516478 bên trong không lắp sim thu tại giường ngủ tầng một nL Giáp Văn H.

Ngày 06/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang tiến Lnh kiểm tra điện thoại của Nguyễn Mạnh H. Kết quả phát hiện trong ứng dụng Facebook

có đăng nhập tài khoản có nickmame “Hai Hai” có ảnh đại diện là hình chụp con dao, ảnh bìa là hình chụp của H, H xác nhận đã sử dụng tài khoản Facebook này để đăng bài với nội dung bôi nhọ, đe dọa anh S và anh H nhiều lần để anh S và anh H trả nợ cho H. Cơ quan điều tra đã tiến Lnh chụp màn hình để ghi nhận lại, sử dụng cáp chuyên dụng kết nối điện thoại với máy tính và in các nội dung trên ra giấy A4 để cho H ký xác nhận.

Cùng ngày 06/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang tiến Lnh khám nghiệm hiện trường tại gia đình anh Nguyễn Văn S. Kết quả thu giữ 02 đĩa CD chứa dữ liệu camera trong nL và camera trên mái hiên nhìn về phía cửa nL anh S.

Ngày 07/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang tiến Lnh kiểm tra điện thoại của anh Đặng Đình M. Kết quả: phát hiện trong thư mục cuộc gọi đến, cuộc gọi đi có cuộc gọi giữa anh M và Nguyễn Mạnh H (số sim 0328472789). Cơ quan điều tra đã tiến Lnh chụp màn hình để ghi nhận lại, sử dụng cáp chuyên dụng kết nối điện thoại với máy tính và in các nội dung trên ra giấy A4 để anh M ký xác nhận.

Ngày 07/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến Lnh mở 02 đĩa CD chứa nội dung Camera của nL anh Nguyễn Văn S vào các ngày 04/5/2021 và 05/5/2021 để kiểm tra và in ra giấy. Kết quả sau khi xem lại những hình ảnh được in ra, anh Nguyễn Văn S xác định hình ảnh ngày 04/5/2021 ghi lại sự việc Nguyễn Tiến P đến nL tát anh S, còn hình ảnh ngày 05/5/2021 ghi lại sự việc Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Tiến P đã đến nL anh S để nhận tiền, khi đang nhận tiền trả nợ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Ngày 10/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định chữ viết trên các giấy vay tiền đề ngày 30/01/2019 (ký hiệu A1), ngày 29/9/2019 (ký hiệu A2), ngày 28/12/2019 (ký hiệu A3), ngày 17/01/2021 (ký hiệu A4), ngày 22/01/2021 (ký hiệu A5).

Tại Kết luận giám định số 808/KL-KTHS ngày 15/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A5 - trừ chữ ký, chữ viết dưới mục “Người cho vay” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A4; chữ ký, chữ viết có nội dung “5/5/2021- H - Nguyễn Mạnh H” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A4, A5) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn S trên các tài liệu mẫu (Ký hiệu từ M1 đến M4) là do cùng một người ký, viết ra.

- Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết dưới mục “Người cho vay” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A4) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Tiến P trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M5 đến M8) là do cùng một người ký, viết ra.

- Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết có nội dung “5/5/2021 - H - Nguyễn Mạnh H” ở góc trên bên ph các tài liệu cần giám định (ký hiệu A4, A5) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Mạnh H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M9, M10, M11) là do cùng một người ký, viết ra.

Trong các ngày 05/5/2021, 07/5/2021, 09/5/2021, 29/5/2021, 06/6/2021, 08/6/2021, 14/6/2021, 17/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến Lnh cho người bị hại, người làm chứng nhận dạng các đối tượng và cho các đối tượng nhận dạng lẫn nhau. Kết quả: người bị hại, người làm chứng và các đối tượng xác định Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Tiến P là những người đã có Lnh vi đe dọa để đòi tiền của anh S và anh H, còn Giáp Văn H có Lnh vi cùng P đe dọa để đòi tiền anh H.

Ngày 01/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 31/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến Lnh cho Giáp Văn H và Nguyễn Tiến P đối chất. Kết quả P thừa nhận vào ngày 12/4/2021, bản thân P là người chuẩn bị các công cụ, P tiện như chiếu, gối, loa bluetooth và sử dụng điện thoại của P để phát nhạc đám ma, còn H chỉ cho P mượn điện thoại để phát nhạc vào buổi chiều cùng ngày.

Tại Bản cáo trạng số 175/CT-VKS ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Tiến P, Giáp Văn H về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, theo điểm a khoản 3 Điều 170 của Bộ luật hình sự đối với H, P và theo điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự đối với H.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Tiến P, Giáp Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử xử:

- Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/5/2021. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến P từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/5/2021.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giáp Văn H từ 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/6/2021.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo H, P, H tLnh khẩn khai nhận về toàn bộ Lnh vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Lnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Lnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Lnh tố tụng, người tiến Lnh tố tụng. Do đó, các Lnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Lnh tố tụng, người tiến Lnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, một số người có quyền L nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo H, P, H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến Lnh vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2021 đến ngày 05/5/2021, tại thôn 3, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; anh Nguyễn Văn H có vay và nợ bị cáo Nguyễn Mạnh H số tiền 105.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn S có vay và nợ bị cáo Nguyễn Mạnh H số tiền 120.000.000 đồng. Do đòi tiền vay nhiều lần anh H, anh S không trả nên bị cáo Nguyễn Mạnh H đã nhờ bị cáo Nguyễn Tiến P, bị cáo Giáp Văn H đòi tiền hộ và có Lnh vi đe dọa, dùng vũ lực uy hiếp tinh thần buộc anh H ph trả cho H số tiền 105.000.000 đồng, buộc anh S ph trả cho H số tiền 120.000.000 đồng, cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Mạnh H đã dùng tài khoản Facebook “Hai Hai” của H đăng các bài viết trên mạng xã hội và nhắn tin qua ứng dụng Messenger đe dọa, uy hiếp tinh thần, ép anh Nguyễn Văn H ph trả tiền đã vay. Ngày 12/4/2021, H đã nhờ bị cáo Nguyễn Tiến P đòi tiền, sau đó P đã bảo bị cáo Giáp Văn H đi cùng, mang chiếu, gối, loa bluetooth, bình xịt hơi cay, điện thoại di động có kết nối Bluetooth đến cổng nL anh H mở nhạc đám ma, nhạc đi tù nhằm uy hiếp tinh thần, đe dọa anh H và gia đình anh H trả tiền nếu không trả sẽ cắt gân anh H khiến anh H hoảng sợ, trốn tránh không dám về nL.

Bị cáo Nguyễn Mạnh H đã dùng tài khoản Facebook “Hai Hai” của H đăng các bài viết trên mạng xã hội và nhắn tin qua ứng dụng Messenger uy hiếp, đe dọa, ép anh Nguyễn Văn S ph trả tiền đã vay và H đã nhờ bị cáo Nguyễn Tiến P đòi tiền anh S. Ngày 06/4/2021, bị cáo Nguyễn Tiến P đã lấy ổ khoá Việt Tiệp của nL H một mình đến cổng nL anh S và khoá cổng nL anh S từ bên ngoài. Ngày 02/5/2021, tại khu vực cầu Vân Yên thuộc thôn L Thượng, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, P đã sử dụng 01 chiếc gậy bóng cLy lấy ở nL H thực 02 cái vào bụng anh S. Ngày 04/5/2021, P một mình đến nL anh S và tát anh S 02 cái vào mặt để đe dọa khiến anh S sợ hãi ph nhờ bố là ông Nguyễn Văn Vĩ vay mượn tiền để trả cho H.

Ngày 05/5/2021, khi H và P đến nL anh S để đòi tiền do lo sợ ảnh hưởng đến cuộc sống, bị đe dọa nên ông Vĩ đã ph đưa số tiền 50.000.000 đồng để trả nợ thay anh S. Khi P, H nhận tiền, viết giấy cam kết không gây khó dễ cho anh S thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Khi thực hiện Lnh vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo H, P có Lnh vi sử dụng mạng xã hội Facebook để đăng các nội dung đe dọa người vay tiền, mở nhạc đám ma, đánh người vay tiền nhằm gây áp lực đến gia đình anh S và anh H để anh S ph trả số tiền 120.000.000 đồng và anh H ph trả số tiền 105.000.000 đồng cho bị cáo H. Lnh vi của bị cáo H, P đã đủ yếu tố cấu tLnh tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật hình sự, còn Lnh vi giúp sức cho bị cáo P mượn điện thoại mở nhạc đám ma, đe dọa nhằm gây áp lực đến gia đình anh H để anh H ph trả số tiền 105.000.000 đồng của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu tLnh tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của Lnh vi phạm tội thấy:

Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giải đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc, thống nhất. Cụ thể trong vụ án này bị cáo H là người có vai trò chính, là người cho những người bị hại vay tiền, sau nhiều lần đòi nợ nhưng bị hại không trả thì bị cáo có Lnh vi đăng bài trên mạng xã hội facebook, nhắn tin qua messenger nhằm uy hiếp tinh thần của những người bị hại và nhờ bị cáo Nguyễn Tiến P đòi nợ giúp. Bị cáo Nguyễn Tiến P là đồng phạm giúp sức tích cực và có vai trò ngang nhau với bị cáo H khi đòi nợ của những người bị hại, bị cáo P đã tìm gặp anh S 02 lần để dùng tay tát, dùng gậy bóng cLy thui vào bụng anh S để đe dọa anh S, bị cáo là người chuẩn bị điện thoại, chiếu, gối, loa bluetooth để đến cổng nL anh H mở nhạc đám ma nhằm uy hiếp tinh thần anh H và gia đình, rủ rê bị cáo H cùng tham gia. Bị cáo H có vai trò giúp sức cho bị cáo P khi cho bị cáo P mượn điện thoại để phát nhạc đám ma trước cổng nL anh H.

Lnh vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý, Lnh vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền của công dân được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn gây mất trật tự an ninh tại địa P. Vì vậy, vụ án cần ph được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ Lnh vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo H, P, H đã tLnh khẩn khai báo Lnh vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo P có thời gian tham gia quân đội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Các bị cáo H, H có nhân thân tốt. Bị cáo P đã có 01 tiền sự bị xử phạt Lnh chính về Lnh vi “Không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ” và có nhân thân xấu năm 2009 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Các bị cáo H, P, H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của Lnh vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo ph chấp Lnh hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở tLnh người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 170 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên xét thấy các bị cáo H, P, H không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để các bị cáo yên tâm cải tạo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn S, anh Nguyễn Văn H không yêu cầu các bị cáo ph bồi thường gì. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 50.000.000 đồng thu giữ trong quá trình Cơ quan điều tra bắt quả tang, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn Vĩ vay mượn để trả nợ cho H, ông Vĩ có đề nghị xin lại nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho ông Vĩ.

- Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy A6 vỏ màu trắng có số IMEI 357931090153011; 357932090153019 lắp sim số 0328472789, 0337328156 là tài sản của Nguyễn Mạnh H sử dụng vào việc phạm tội (lên mạng xã hội facebook đăng bài đe dọa và gửi tin nhắn messenger cho các bị hại) nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung Ngân sách NL nước, đối với 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen là đồ vật H sử dụng khi đến nL ông V lấy tiền, bị cáo không đề nghị xin lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y5s màu trắng có số IMEI 863188039616312; 863188039616304 lắp sim số 0972163905 là tài sản của Nguyễn Tiến P sử dụng vào việc phạm tội (phát nhạc đám ma) đối với 01 chiếc loa bluetooth nhãn hiệu SUYOSD là công cụ P sử dụng để phát nhạc đám ma tại công nL anh H nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung Ngân sách NL nước; đối với 01 chiếc mũ lưỡi trai màu nâu là đồ vật sử dụng khi đến nL ông V lấy tiền, bị cáo P không đề nghị xin lại nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu xanh, số IMEI 352377061516478 bên trong không lắp sim là tài sản của bị cáo Giáp Văn H không

sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo H nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi Lnh án.

- Đối với 01 (một) chứng M nhân dân mang tên Nguyễn Tiến P, 01 thẻ ATM mang tên NGUYEN TIEN PHUONG, 01 thẻ ATM NGUYEN THI LAN THU (chị Nguyễn Thị Lan Thu là mẹ của cháu Nguyễn Ngọc Nam, sinh năm 2017- con trai của Nguyễn Tiến P, chị Thu đã chết năm 2020) các tài liệu này là của cá nhân bị cáo Nguyễn Tiến P không liên quan đến Lnh vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin lại nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo P.

- Đối với 01 thẻ ATM mang tên DANG THANG LOI do bị cáo P nhặt được từ lâu và không biết của ai, bị cáo P không sử dụng vào việc phạm tội và cũng không đề nghị xin lại nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 03 (ba) tờ giấy có ghi chữ và số có chữ ký của bị cáo P vào từng tờ là những tờ giấy P sử dụng để ghi nhớ các thông tin cá nhân; 01 (một) thông báo tổ chức sinh hoạt và chi trả phụ cấp đề ngày 01/4/2021 là của Nguyễn Tiến P, tại phiên tòa bị cáo P không đề nghị xin lại nên Cơ quan điều tra đưa vào hồ sơ vụ án là có căn cứ.

[10] Các vấn đề khác có liên quan:

- Đối với anh Đặng Đình M là người được bị cáo H và bị cáo P nhờ chở đến nL anh S để lấy tiền trả nợ. Anh M không biết việc H và P có Lnh vi đe dọa buộc anh S và gia đình ph trả tiền nên anh M không vi phạm pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 mà bị cáo H sử dụng để kết nối wifi và phát nhạc nhằm đe dọa, khủng bố tinh thần anh H và gia đình anh H, bị cáo H khai đã bán chiếc điện thoại trên cho một người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 98K1- 164.96 bị cáo P sử dụng để đi tìm gặp anh S và chở chiếu, gối, loa đến nL anh H mục đích để đòi nợ. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở H hợp pháp của bà Chu Thị L (mẹ của bị cáo Nguyễn Mạnh H). Bà L vẫn để chiếc xe mô tô trên ở nL và cầm chìa khoá ở xe cho mọi người trong nL sử dụng để đi lại. Bà L không biết bị cáo P sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi thực hiện Lnh vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không tiến Lnh thu giữ chiếc xe. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Ngoài Lnh vi “Cưỡng đoạt tài sản” nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang cho rằng Nguyễn Mạnh H có Lnh vi cho một số người vay tiền có lãi suất cao và có dấu hiệu của tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” nên đã ra Thông báo truy tìm người bị hại. Sau đó, anh Phạm Công H- sinh năm 1997, trú tại thôn 3, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và anh Giáp Ngọc B- sinh năm 1991, trú tại thôn 4, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang trình bày về việc: từ tháng 12/2020 (âm lịch), anh Phạm Công H vay Nguyễn Mạnh H số tiền 50.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 8.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, đến nay anh Phạm Công H

chưa thanh toán tiền gì cho H; Từ tháng 9/2020 (âm lịch) đến tháng 12/2020 (âm lịch), anh Giáp Ngọc B vay của Nguyễn Mạnh H số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 8.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, anh B đã trả tiền cho H tổng số tiền 31.400.000 đồng (trong đó 20.000.000 đồng là tiền gốc, 11.400.000 đồng là tiền lãi). Tuy nhiên, đến nay Nguyễn Mạnh H không thừa nhận việc cho anh Phạm Công H và anh Giáp Ngọc B vay tiền. Ngoài lời khai của anh Phạm Công H và anh Giáp Ngọc B thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện Nguyễn Mạnh H đã cho anh Phạm Công H và anh Giáp Ngọc B vay tiền nên không có căn cứ để xử lý đối với Lnh vi này. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với Lnh vi Nguyễn Mạnh H cho anh Nguyễn Văn S và anh Nguyễn Văn H vay tiền với mức lãi suất 8.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 292%/năm; quá trình điều tra không xác định được cụ thể thời gian mà H cho anh H, anh S vay tiền và số tiền vay của từng lần vay; mặt khác anh H, anh S chưa trả tiền lãi, tiền gốc cho H sau khi vay nên H chưa thu L bất chính được khoản tiền nào. Do vậy, không có đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Mạnh H về Lnh vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo H, P, H ph chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền L nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H;

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến P;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giáp Văn H;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 07 (bảy) năm tù về tội “ Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/5/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến P 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “ Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/5/2021.

- Xử phạt bị cáo Giáp Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 22/6/2021.

[2] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu sung vào Ngân sách NL nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y5s, màu trắng có số imei 863188039616312; imei 863188039616304 lắp sim số 0972163905.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A6, số imei 357931090153011; 357932090153019 lắp sim số 0328472789, 0337328156.

- 01(một) loa bluetooth màu đen nhãn hiệu SUYOSD.

2.2. Tịch thu tiêu huỷ:

- 01(một) mũ lưỡi trai màu đen

- 01 (một) mũ lưỡi trai màu nâu

- 01(một) thẻ ngân Lng mang tên DANG THANG LOI.

2.3. Trả lại:

- Trả lại cho bị cáo Giáp Văn H 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu xanh, số IMEI 352377061516478 bên trong không lắp sim nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Lnh án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến P 01 (một) chứng M nhân dân mang tên Nguyễn Tiến P; 01(một) thẻ ngân Lng mang tên NGUYEN TIEN PHUONG, 01(một) thẻ ngân Lng mang tên NGUYEN THI LAN THU.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn Vĩ số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) từ tài khoản tạm gửi của Công an huyện Việt Yên số: 3949.0.9048635.00000 tại Kho bạc NL nước huyện Việt Yên đến tài khoản của Chi cục Thi Lnh án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tại Kho bạc NL nước huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Tiến P, Giáp Văn H mỗi bị cáo ph chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; Người có quyền L nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền L nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi Lnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Lnh án dân sự thì người được thi Lnh án dân sự, người ph thi Lnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Lnh án, quyền yêu cầu thi Lnh án, tự nguyện thi Lnh án hoặc bị cưỡng chế thi Lnh án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi Lnh án dân sự; thời hiệu thi Lnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Lnh án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Vân

TLNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

